

**BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19  
VÀ CÁC BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP  
(BẢN 2.0)**

**BỆNH VIỆN:** 47302 - Bệnh viện chuyên khoa Da Liễu Khánh Hòa - Khánh Hòa

**Kiểu đánh giá:** 1. Bệnh viện tự đánh giá hàng tháng

**Tháng:**

**Lần thứ:**

**CHƯƠNG 1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH (4 TC) 14**

**TC1.1. Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch (3 điểm)\* 3**

1. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch kịp thời theo các diễn biến dịch. 1

2. Cập nhật, điều chỉnh quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các Tổ giúp việc và các thành viên theo các diễn biến dịch. 1

3. Tổ giúp việc và các thành viên triển khai công việc đầy đủ theo phân công của Ban chỉ đạo. 1

**TC1.2. Tuân thủ chế độ báo cáo dịch (4 điểm)\* 4**

1. Xây dựng hệ thống thống kê, báo cáo của nội bộ bệnh viện 1

2. Có cơ sở dữ liệu luôn sẵn sàng báo cáo về các thông tin liên quan đến bệnh dịch khi được yêu cầu. 1

3. Báo cáo đầy đủ và kịp thời theo các yêu cầu thường xuyên và đột xuất của các cơ quan quản lý. 1

4. Báo cáo đầy đủ các yêu cầu của cơ quan quản lý về công tác phòng chống dịch, Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn, công tác thu dung, điều trị, hồi sức tích cực... khi được yêu cầu. 1

**TC1.3. Chuẩn bị chi tiết kế hoạch, phương án ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện (5 điểm)\* 4**

1. Có kế hoạch, phương án ứng phó khi dịch xảy ra trong bệnh viện. 1

2. Kế hoạch, phương án được xây dựng chi tiết, đầy đủ các nội dung phân công công việc, khung thời gian hoàn thành, quá trình thực hiện, dự trù kinh phí, giám sát thực hiện. 1

3. Có kế hoạch, phương án chi tiết phân ca kíp, chia nhóm làm việc, chuyển viện, chuyển tuyến. 1

4. Có kế hoạch, phương án chi tiết duy trì điều trị người bệnh mạn tính, chạy thận nhân tạo, phẫu thuật... 0

5. Có kế hoạch, phương án chi tiết ứng dụng kết nối trực tuyến đề họp, giao ban, hội chẩn. 1

**TC1.4. Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh (3 điểm)\* 3**

1. Có dự trù và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch. 1

2. Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo các quy định hiện hành. 1

3. Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo các quy định hiện hành. 1

**CHƯƠNG 2. ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN (2 TC) 8**

<b>TC2.1. Tập huấn các nội dung liên quan phòng chống dịch (5 điểm)*</b>	<b>5</b>
1. Tổ chức triển khai, tập huấn đầy đủ các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1
2. Định kỳ (từ 3 đến 6 tháng) kiểm tra, rà soát, đánh giá nhu cầu tập huấn liên quan phòng chống dịch.	1
3. Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân theo nhu cầu và dựa trên kết quả kiểm tra, rà soát, đánh giá.	1
4. Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh đường hô hấp theo nhu cầu và dựa trên kết quả kiểm tra, rà soát, đánh giá.	1
5. Có tổ chức tập huấn về hồi sức tích cực cơ bản cho bác sỹ, điều dưỡng các khoa lâm sàng.	1
<b>TC2.2. Đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh (3 điểm)</b>	<b>3</b>
1. Có kế hoạch huy động nhân lực dự bị, trong đó có danh sách nhân lực dự bị.	1
2. Có kế hoạch tập huấn, đào tạo cho nhân lực dự bị.	1
3. Đã tiến hành tập huấn, đào tạo lĩnh vực chuyên môn cần huy động trong tình huống dịch (sử dụng máy thở, lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm).	1
<b>CHƯƠNG 3. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG (3 TC)</b>	<b>11</b>
<b>TC3.1. Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện (2 điểm)*</b>	<b>2</b>
1. Có hướng dẫn dưới các hình thức truyền thông khác nhau như áp-phích, băng rôn, ti-vi nhắc mọi người phải đeo khẩu trang trong bệnh viện.	1
2. Tất cả nhân viên đều có trách nhiệm nhắc nhở mọi người đeo khẩu trang trong bệnh viện nếu gặp người bệnh, người nhà người bệnh không tuân thủ.	1
<b>TC3.2. Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang (5 điểm) *</b>	<b>5</b>
1. 100% nhân viên tại các khu vực có tiếp xúc người bệnh.	1
2. ≥ 90% người bệnh khi đến khám bệnh.	1
3. 100% người bệnh khi đến khám bệnh.	1
4. ≥ 90% người nhà người bệnh và khách thăm.	1
5. 100% người nhà người bệnh và khách thăm.	1
<b>TC3.3. Vệ sinh tay trong bệnh viện (5 điểm) *</b>	<b>4</b>
1. Những vị trí rửa tay bằng nước luôn sẵn có xà phòng.	1

2. Có khăn lau dùng 1 lần tại những vị trí rửa tay bằng nước.	1
3. Những vị trí đông người (sảnh chờ...), vị trí có nhiều người qua lại (công, cửa, cầu thang, hành lang...) đều được lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1
4. Có phân công bộ phận kiểm tra thường xuyên các bình chứa bảo đảm cung cấp đầy đủ, thường xuyên dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1
5. Những vị trí có nhiều người qua lại như công, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.	0

## **CHƯƠNG 4. SÀNG LỌC VÀ PHÂN LUỒNG (5 TC)** **19**

### **TC4.1. Biển báo sàng lọc, phân luồng (4 điểm) \*** **4**

1. Có hệ thống, chỉ dẫn, biển báo về sàng lọc, phân luồng người đến bệnh viện.	1
2. Có biển báo tại các cổng tiếp nhận người bệnh có ghi nội dung sau: “Hướng đi dành cho người bị ho, sốt, chảy mũi, đau rát họng, tức ngực, khó thở, đau mỏi người, mất vị giác khứu giác” (hoặc các dấu hiệu phù hợp với các bệnh viêm đường hô hấp khác).	1
3. Có biển báo, chỉ dẫn đầy đủ ở các vị trí cần hướng dẫn sàng lọc, phân luồng và tại các điểm giao cắt.	1
4. Biển báo được chiếu sáng nhìn rõ nội dung vào buổi tối, đêm.	1

### **TC4.2. Hệ thống phân luồng cho người đi khám (3 điểm) \*** **3**

1. Có tiến hành phân luồng người đến khám bệnh.	1
2. Người có nguy cơ được bố trí đi cổng riêng, có lối đi phân luồng riêng dành cho đối tượng nguy cơ.	1
3. Lối đi phân luồng dành cho đối tượng nguy cơ không đi xuyên qua hoặc đi dọc hành lang các tòa nhà có đông người.	1

### **TC4.3. Buồng khám và khu vực khám sàng lọc (6 điểm) \*** **6**

1. Có buồng khám sàng lọc.	1
2. Buồng khám sàng lọc tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc nơi tập trung đông người, thông khí tốt.	1
3. Buồng khám sàng lọc có chuẩn bị sẵn phương tiện phòng hộ cá nhân.	1
4. Buồng khám sàng lọc có bồn rửa tay.	1
5. Buồng khám sàng lọc có phương tiện để xét nghiệm sàng lọc (ví dụ test nhanh kháng nguyên).	1
6. Khu vực khám sàng lọc có buồng đệm và nhà vệ sinh.	1

### **TC4.4. Xử trí ca bệnh cấp cứu (3 điểm)\*** **3**

1. Bố trí người bệnh cấp cứu mới chuyển đến tại khu vực có vách hoặc rèm che ngăn cách với người bệnh cấp cứu khác, hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm chéo.	1
2. Bố trí người bệnh cấp cứu mới chuyển đến tại buồng cấp cứu riêng biệt, hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm chéo.	1
3. Không để việc sàng lọc và xét nghiệm SARS-CoV-2 ảnh hưởng tới việc xử trí cấp cứu người bệnh.	1
<b>TC4.5. Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ (3 điểm) *</b>	<b>3</b>
1. Có buồng cách ly thông khí tốt, không sử dụng chung hệ thống điều hòa trung tâm.	1
2. Buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc tập trung đông người.	1
3. Buồng cách ly thông khí tốt có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1
<b>CHƯƠNG 5. PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI (9 TC)</b>	<b>24</b>
<b>TC5.1. Áp dụng công nghệ thông tin trong đặt lịch hẹn khám (4 điểm)*</b>	<b>4</b>
1. Có bộ phận nhận đặt lịch hẹn khám bằng điện thoại.	1
2. Có đặt lịch hẹn khám qua mạng (website).	1
3. Lịch hẹn khám chi tiết chính xác theo khung giờ tối đa 30 phút và có thông báo rõ ràng cho người bệnh khi đặt lịch hẹn.	1
4. Có bộ phận tiếp nhận, xử lý người đến khám theo hẹn đúng giờ.	1
<b>TC5.2. Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh (3 điểm) *</b>	<b>3</b>
1. Có giải pháp tăng cường thông khí tại khu vực chờ (mở thêm cửa sổ tận dụng thông khí tự nhiên, lắp đặt thêm quạt thông gió...).	1
2. Các ghế ngồi chờ khám được bố trí với mật độ thông thoáng; ghế ngồi chờ bố trí phù hợp với tình hình dịch.	1
3. Định kỳ đo lường mức độ thông khí (ví dụ đo thể tích khí luân chuyển, đo phân áp CO2...) tại khu vực phòng chờ và đánh giá hiệu quả các biện pháp tăng cường thông khí.	1
<b>TC5.3. Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm chung (5 điểm) *</b>	<b>5</b>
<b>Có áp dụng</b>	
1. Phòng lấy mẫu bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1
2. Thực hiện đúng quy định giãn cách khi lấy mẫu xét nghiệm theo tình hình dịch.	1
3. Bố trí riêng rẽ khu vực lấy các loại mẫu bệnh phẩm khác nhau.	1

4. Nhân viên lấy mẫu rửa tay (và thay găng tay nếu cần sử dụng găng tay) ngay sau lấy mẫu cho mỗi người bệnh.	1
5. Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi nhiễm bệnh đường hô hấp khi lấy mẫu được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1
<b>TC5.4. Chẩn đoán hình ảnh (4 điểm) *</b>	0
Không áp dụng	
<b>TC5.5. Thăm dò chức năng (4 điểm) *</b>	0
Không áp dụng	
<b>TC5.6. Nhà thuốc (4 điểm) *</b>	4
Có áp dụng	
1. Khu vực nhà thuốc bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1
2. Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy thuốc.	1
3. Có tấm ngăn giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng.	1
4. Thường xuyên duy trì sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (sẵn sàng có phương án kỹ thuật dự phòng nếu gặp sự cố).	1
<b>TC5.7. Quầy bán hàng (không áp dụng đối với bệnh viện không có quầy bán hàng) (4 điểm)</b>	4
Có áp dụng	
1. Khu vực quầy bán hàng bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1
2. Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy bán hàng.	1
3. Có tấm ngăn giữa nhân viên và khách hàng tại khu vực quầy.	1
4. Thường xuyên duy trì sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (sẵn sàng có phương án kỹ thuật dự phòng nếu gặp sự cố).	1
<b>TC5.8. Nhà ăn, căng-tin (không áp dụng đối với bệnh viện không có nhà ăn, căng-tin) (8 điểm)</b>	0
Không áp dụng	
1. Có bồn rửa tay ngay bên ngoài hoặc trong nhà ăn, căng-tin; có xà-phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay.	0
2. Có phục vụ các suất ăn đóng gói cho khách mang về.	0
3. Các bàn ăn và chỗ ngồi được bố trí thông thoáng theo tình hình dịch, có thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	0
4. Các bề mặt nhà ăn cần lau sạch hằng ngày bằng dung dịch khử khuẩn.	0

5. Có vách ngăn (bằng kính, mi-ca hoặc nhựa...) giữa các bàn ăn theo tình hình dịch.	0
6. Có tấm ngăn giữa nhân viên và khách hàng.	0
7. Thực phẩm sau khi chế biến được đặt trong tủ hoặc có vách ngăn, không để người mua tiếp xúc trực tiếp.	0
8. Thường xuyên duy trì sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (sẵn sàng có phương án kỹ thuật dự phòng nếu gặp sự cố).	0

#### **TC5.9. Quầy thu viện phí và thanh toán BHYT (4 điểm) \*** 4

Có áp dụng

1. Khu vực quầy thu viện phí và BHYT bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo.	1
2. Có dung dịch sát khuẩn tay cho người nộp tiền.	1
3. Có tấm ngăn giữa nhân viên thu viện phí, thanh toán BHYT và người nộp tiền.	1
4. Thường xuyên duy trì sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (sẵn sàng có phương án kỹ thuật dự phòng nếu gặp sự cố).	1

### **CHƯƠNG 6. QUẢN LÝ, ĐIỀU TRỊ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH (10 TC) 40**

#### **TC6.1. Xây dựng các quy trình liên quan quản lý người bệnh COVID-19 (5 điểm) \*** 5

1. Xây dựng hướng dẫn quản lý người bệnh và nhân viên viên mắc COVID-19 dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế.	1
2. Hướng dẫn của bệnh viện được cập nhật kịp thời theo các hướng dẫn mới ban hành.	1
3. Có xây dựng và cập nhật quy trình tiếp nhận, xử lý và chuyển viện người bệnh COVID-19.	1
4. Có xây dựng quy trình chuyển người bệnh COVID-19 nội viện giữa các khoa phòng và các khoa cận lâm sàng, phẫu thuật... bảo đảm hạn chế tối đa lây nhiễm.	1
5. Có sơ đồ cụ thể hướng dẫn chuyển người bệnh COVID-19 nội viện giữa các khoa phòng và các khoa cận lâm sàng, phẫu thuật... Có vẽ và mô tả rõ luồng di chuyển người bệnh.	1

#### **TC6.2. Quản lý người chăm sóc người bệnh (3 điểm) \*** 3

1. Có quy định hạn chế số lượng người chăm sóc người bệnh theo tình hình dịch.	1
2. Có quy định theo dõi, phát hiện các vấn đề sức khỏe bất thường của người chăm sóc người bệnh.	1
3. Có nơi lưu trú cho người chăm sóc người bệnh trong khuôn viên bệnh viện.	1

#### **TC6.3. Bố trí địa điểm cách ly, điều trị cho người nghi nhiễm COVID-19 (4 điểm) \*** 3

1. Toàn bộ khoa lâm sàng bố trí sẵn sàng ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1
--	---

2. Bệnh viện sẵn sàng có khu vực cách ly riêng biệt hoặc khoa điều trị riêng cho các ca COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	
3. Có các máy thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh di động (siêu âm, điện tim, X quang...) dành riêng cho khu điều trị COVID-19 hoặc người nghi nhiễm.	0
4. Xây dựng phương án và bố trí được đủ nhân lực làm việc tại các địa điểm cách ly, điều trị cho người nghi nhiễm COVID-19.	1
<b>TC6.4. Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện (5 điểm) *</b>	5
1. Có bố trí ít nhất 1 xe lăn dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, xe lăn có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1
2. Có bố trí ít nhất 1 cáng có bánh xe dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, cáng có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1
3. Có khu vực để xe lăn/cáng có bánh xe riêng và ghi rõ: “khu vực để phương tiện vận chuyển phục vụ người nghi nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp”. Xe lăn không phục vụ đối tượng khác.	1
4. Có quy trình khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng phương tiện. Các phương tiện vận chuyển người bệnh sau khi kết thúc sử dụng phải xử lý ngay theo đúng quy trình trước khi sử dụng cho người bệnh tiếp theo.	1
5. Nhân viên y tế tham gia vận chuyển người bệnh được trang bị đủ phương tiện phòng hộ cá nhân; trình bày và thực hành đúng quy trình xử lý khử khuẩn phương tiện vận chuyển người bệnh.	1
<b>TC6.5. Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa (4 điểm) *</b>	4
Có áp dụng: có điều trị nội trú	
1. Buồng điều trị thông thoáng, tăng cường thông khí (thông khí tự nhiên như mở cửa sổ nhưng không mở ra hành lang, lối đi, thông khí nhân tạo như quạt gió...).	1
2. Trong mỗi buồng bệnh lắp đặt cố định ít nhất 1 bình xịt cồn sát khuẩn tay nhanh, bảo đảm luôn có dung dịch cồn sát khuẩn trong bình.	1
3. Khoảng cách giữa các giường ít nhất 1m, không nằm ghép; khoảng cách giữa các giường ít nhất 2m theo mức độ dịch tăng.	1
4. Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.	1
<b>TC6.6. Chăm sóc người bệnh nội trú (5 điểm) *</b>	4
1. Nhân viên y tế được cấp phát đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp khi điều trị, chăm sóc người bệnh nghi nhiễm COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1
2. Bố trí người bệnh có bệnh đường hô hấp ở những buồng bệnh riêng, hạn chế tối đa 2 giường bệnh trong các buồng bệnh điều trị người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1

3. Triển khai chăm sóc toàn diện người bệnh ít nhất tại các khoa hồi sức cấp cứu và khoa hô hấp, hạn chế việc yêu cầu người nhà người bệnh cùng chăm sóc.	
4. Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.	0
5. Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.	1
<b>TC6.7. Quản lý người bệnh nội trú (6 điểm) *</b>	<b>5</b>
1. Có xây dựng kế hoạch cụ thể bảo vệ người bệnh có nguy cơ cao tại các khoa như hồi sức tích cực, đột quỵ, lọc máu thận nhân tạo, hậu phẫu và các khoa nguy cơ cao theo đặc thù bệnh viện.	0
2. Đã triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo kế hoạch như chăm sóc toàn diện cho các đối tượng nguy cơ cao, chỉ định xét nghiệm COVID-19 trong trường hợp phát hiện các dấu hiệu bất thường.	1
3. Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi mới xuất hiện biểu hiện viêm đường hô hấp.	1
4. Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi biết người nhà người bệnh được chẩn đoán COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1
5. Bảo đảm quản lý chặt chẽ người bệnh tại các khoa điều trị, không phát hiện thấy có người bệnh viêm đường hô hấp cấp đi lại tự do trong và ngoài bệnh viện.	1
6. Bảo đảm cung cấp suất ăn, nước uống đầy đủ cho người bệnh viêm đường hô hấp cấp tại các khoa trong quá trình nằm viện.	1
<b>TC6.8. Tăng cường năng lực hồi sức cấp cứu người bệnh COVID-19 (5 điểm) *</b>	<b>1</b>
1. Có ít nhất 2 bác sỹ và 2 điều dưỡng có chứng chỉ hồi sức tích cực	1
2. Có ít nhất 5 giường bệnh hồi sức tích cực có đầy đủ ô-xy trung tâm, khí nén, hút (điều trị chung các bệnh).	0
3. Có kế hoạch và sẵn sàng chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực thành lập đơn nguyên hồi sức tích cực dành riêng cho người bệnh COVID-19.	0
4. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và sẵn sàng chuẩn bị thiết lập khoa/trung tâm hồi sức tích cực điều trị người bệnh COVID-19 nặng trong các tình huống dịch.	0
5. Đã thành lập khoa/trung tâm hồi sức tích cực và điều trị thành công cho người bệnh COVID-19 nặng.	0
<b>TC6.9. Tăng cường hoạt động tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa (6 điểm) *</b>	<b>6</b>
1. Thiết lập và ban hành quy chế hoạt động đường dây nóng tư vấn về COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác cho người dân.	1
2. Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ hội chẩn, thảo luận ca bệnh trực tuyến với các bệnh viện khác.	1
	1



3. Bảo đảm tất cả các trường hợp người bệnh chuyển đến/chuyển đi đều được thảo luận và thông báo trước qua điện thoại hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ sở chuyển đi/chuyển đến. 1
4. Lập kế hoạch và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa. 1
5. Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện). 1
6. Đã kết nối mạng hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa với bệnh viện tuyến trên, tuyến dưới và Bộ Y tế bằng cầu truyền hình hội nghị băng thông rộng tốc độ cao, bảo đảm sẵn sàng tham dự các cuộc họp, tập huấn, hội chẩn... do Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức. 1

#### **TC6.10. Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin và camera để theo dõi và quản lý người bệnh, người nhà người bệnh (4 điểm)**

4

1. Có bố trí camera theo dõi tại toàn bộ các vị trí bao gồm: cổng chính và các vị trí có người vào – ra khuôn viên bệnh viện, tại các vị trí cửa vào – ra các khối nhà. Dữ liệu được lưu ít nhất từ 15 ngày trở lên. 1
2. Có bố trí camera theo dõi tại toàn bộ các sảnh chờ, nơi có nhiều người qua lại. Dữ liệu được lưu từ 7 ngày trở lên. 1
3. Có bố trí camera tại các hành lang khoa khám bệnh, khoa điều trị nội trú, dữ liệu được lưu ít nhất từ 15 ngày trở lên. 1
4. Áp dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và theo dõi nhận dạng; có khả năng truy vết một người bất kỳ trong thời gian dưới 1 phút toàn bộ hành trình đi lại trong bệnh viện trong vòng 15 ngày, vẽ được sơ đồ di chuyển qua các khoa/phòng và việc tiếp xúc với mọi người. 1

### **CHƯƠNG 7. QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ (4 TC)**

16

#### **TC7.1. Hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban bệnh viện (4 điểm) \***

4

1. Có quy trình hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban bệnh viện trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác. 1
2. Có quy định hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác. 1
3. Có đầy đủ thiết bị hình ảnh, âm thanh, đường truyền... phục vụ hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến tại các khoa, phòng liên quan. Các thiết bị bảo đảm hoạt động tốt và trong trạng thái sẵn sàng kích hoạt. 1
4. Nhân viên bệnh viện thực hiện hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban bệnh viện theo quy trình đã được bệnh viện phê duyệt, trong đó sử dụng hình thức giao tiếp trực tuyến trong bối cảnh có nguy cơ dịch bệnh. 1

#### **TC7.2. Quản lý sức khỏe nhân viên y tế (6 điểm) \***

6

1. Có quy định yêu cầu nhân viên y tế tự giác theo dõi sức khỏe bản thân, gia đình và các triệu chứng bệnh đường hô hấp. Khi xuất hiện triệu chứng viêm đường hô hấp cấp, nhân viên y tế báo cáo ngay với người quản lý trực tiếp. 1
2. Nhân viên y tế có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp được khám sàng lọc COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác. 1

3. Có hệ thống theo dõi, quản lý tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của nhân viên y tế trên phạm vi toàn bệnh viện (kể cả các bộ phận dịch vụ bảo vệ, nhà ăn...) bằng công nghệ thông tin (thống kê bằng excel hoặc có phần mềm chuyên dụng).	1
4. Có thống kê và báo cáo được hằng ngày số nhân viên nhiễm của từng đơn vị trong bệnh viện.	1
5. Có thống kê và báo cáo được mức độ mắc bệnh và thời gian nghỉ ốm của từng nhân viên y tế chia theo các đơn vị.	1
6. Phần mềm tự động chiết xuất được báo cáo tình hình sức khỏe nhân viên y tế có đầy đủ các thông tin trên.	1
<b>TC7.3. Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài (3 điểm) *</b>	<b>3</b>
Có áp dụng	
1. Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài đều được tập huấn về các yếu tố dịch tễ, nguy cơ bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1
2. Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tính chất công việc (ví dụ bảo vệ được cung cấp khẩu trang).	1
3. Có phân công cho đơn vị và cá nhân cụ thể thực hiện quản lý giám sát việc tuân thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên dịch vụ thuê ngoài.	1
<b>TC7.4. Tiêm chủng đầy đủ vắc-xin phòng COVID-19 cho nhân viên y tế và người lao động (3 điểm)*</b>	<b>3</b>
1. Toàn bộ nhân viên y tế đủ điều kiện tiêm đã được tiêm đầy đủ các mũi vắc-xin theo quy định tại thời điểm dịch.	1
2. Toàn bộ người lao động, dịch vụ làm việc tại bệnh viện đã được tiêm đầy đủ các mũi vắc-xin theo quy định tại thời điểm dịch.	1
3. Các đối tượng thường xuyên xuyên ra vào bệnh viện như người vận chuyển, giao hàng, người sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị... đã được tiêm đầy đủ các mũi vắc-xin theo quy định.	1
<b>CHƯƠNG 8. VỆ SINH BỆNH VIỆN (2 TC)</b>	<b>6</b>
<b>TC8.1. Quản lý khu vực nhà vệ sinh (3 điểm) *</b>	<b>3</b>
1. Có quy định các bề mặt nhà vệ sinh được lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày theo các khung giờ nhất định.	1
2. Nhân viên thực hiện đầy đủ việc lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày cho các bề mặt nhà vệ sinh theo đúng quy định. Nếu phát sinh chất thải bẩn trên bề mặt nhà vệ sinh đều được lau sạch kịp thời trong vòng 15 phút.	1
3. Nhân viên thu dọn nhà vệ sinh mang đầy đủ khẩu trang y tế và các phương tiện phòng hộ cá nhân như ủng, găng tay cao su...	1
<b>TC8.2. Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (3 điểm) *</b>	<b>3</b>
	1

1. Có bố trí đầy đủ dung dịch khử khuẩn tại các vị trí người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).
2. Có quy định vệ sinh bề mặt bằng các biện pháp thích hợp hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn vào các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (ít nhất 1 buổi/lần trong thời điểm dịch bệnh và ít nhất 1 ngày/lần ngoài thời điểm dịch bệnh).
3. Thực hiện vệ sinh bề mặt hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc theo đúng quy định.

1

1

**TỔNG ĐIỂM:** 138**Số điểm không áp dụng cho bệnh viện:** 16**TỈ LỆ ĐẠT:** 93.9 %**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ:** Bệnh viện an toàn**CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH - BỘ Y TẾ**

Địa chỉ: 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội - Việt Nam

Phần mềm báo cáo đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp -  
Bản thử nghiệm.

Phần mềm được phát triển với sự hỗ trợ, hợp tác của Hội Khoa học Kinh tế Y tế Việt Nam. Hỗ trợ bệnh viện 0937 664 443 hoặc  
chatluongbenhvien@gmail.com